

CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUC TAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUC TAM JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110447062

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, số 1 A24, ngõ 385 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0397447403

Fax:

Email: tructamjsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; loại trừ Hoạt động đấu giá; loại trừ dịch vụ lấy lại tài sản là hoạt động đòi nợ)	8299
10.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu + Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; + Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); + Đào tạo về sự sống; + Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; + Giáo dục dự bị;	8559

12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; kinh doanh dịch vụ Tư vấn du học	8560
13.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
14.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
16.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
17.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
18.	Hoạt động thể thao khác	9319
19.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
20.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
21.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; – Thiết lập mạng xã hội; Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng – Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; – Thiết lập mạng xã hội;	6312(Chính)
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; – Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6399
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6619
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ an toàn thông tin mạng gồm: + Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; + Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự; + Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; + Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; + Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; + Dịch vụ khôi phục dữ liệu; + Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng.	7490
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sao chép bản ghi các loại	1820
39.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
40.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
41.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá tài sản; loại trừ dịch vụ lấy lại tài sản là hoạt động đòi nợ)	4791
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Cơ sở lưu trú khác	5590
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Hoạt động chiếu phim	5914

52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
53.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
54.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn; Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; Chia tách đất với cải tạo đất	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM KHAI SÁNG	Tầng 6, số 1 A24, ngõ 385 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	010 888 0688	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	31, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	0,000	0361850107 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	0,000		

3	VŨ HƯƠNG MAI	P202, TT Cục Phục vụ ngoại giao đoàn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0251750004 01
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	
4	THÁI THANH NHẬT QUANG	Số 70, ngõ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	0,000	011958386
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	0,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036185010741

Ngày cấp: 08/11/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Căn hộ số 3305 Tòa S3, chung cư Vinhomes Skylake, Tổ dân phố số 17, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ số 3305 Tòa S3, chung cư Vinhomes Skylake, Tổ dân phố số 17, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội